

Giải thích rộng Bồ Đề Tâm Luận (Quyển thứ nhất)

- *Liên Hoa giới Bồ Tát tạo.*
- *Tây Thiên dịch kinh Tam Tạng truyền pháp Đại Sư Thích Hộ phụng chiếu dịch.*
- *Thứ tự Kinh Văn số 1664. Đại Chánh Tâm Tu Đại Tạng Kinh, quyển thứ 32 thuộc Luận Tập Bộ Toàn, từ trang 563 đến trang 572.*
- *Sa Môn Thích Như Điển, Phương Trượng chùa Viên Giác Hannover, Đức quốc, dịch từ Hán văn ra Việt văn. Bắt đầu dịch từ ngày 15 tháng 6 năm 2004 tại thư phòng chùa Viên Giác nhân mùa Kiết hạ An cư năm Giáp Thân.*

Quy mệnh ba đời tất cả Phật
Lược tập Đại Thừa các pháp hành
Kiến lập tối sơ thắng sự nghiệp
Con nay giải rộng Bồ Đề Tâm

Nơi đây là thế nào? Nếu người nào muốn chứng được tất cả trí, tổng lược ngọn nguồn của tâm ở nơi 3 cõi, phát sanh tâm bi. Từ tâm bi này phát sanh tâm Đại Bồ Đề. Cho nên trong Phật Pháp là chỗ tối thắng nhất. Tất cả đều do tâm bi làm căn bản. Tâm bi này là do nhưn quán sát chúng sanh vậy, như Thánh Pháp Tập Luận nói rằng: Lúc bấy giờ Đức Quán Tự Tại Bồ Tát bạch Phật và Thế Tôn dạy rằng: Các Bồ Tát chẳng nên tu học nhiều loại pháp môn, mà chỉ một pháp môn tự chuyên siêng năng thực hành, tức tại nơi tất cả pháp như có trong bàn tay, huống gì là pháp như Đại Bi. Nay các Bồ Tát do Đại Bi này tức ở tất cả Phật pháp, như ở trong lòng bàn tay. Thế Tôn giống như Chuyển Luân Thánh Vương ở chỗ thực hành tốt, tức thời được tất cả lực tụ hội mà các Bồ Tát cũng lại như thế. Đại Bi hành xứ tức có thể thành tựu tất cả lực tụ hội của Phật Pháp. Thế Tôn lại như Sĩ Phu đời sống bền chắc, tức hay làm cho các căn được chuyển đổi vậy, mà các Bồ Tát cũng lại như thế, đại bi kiên cố, lại hay làm cho Bồ Đề hạnh được luôn lưu chuyển vậy.

Như kinh Vô Tận Ý nói rằng: Lại nữa Xá Lợi Tử! Hãy biết các Bồ Tát Đại Bi vô tận. Vì sao vậy? Cùng với tất cả các pháp mà dẫn đường vậy. Xá Lợi Tử! Dụ như Sĩ Phu có mệnh căn cùng ra vào trước sau dẫn đầu như thế. Đại Thừa pháp môn rộng rãi phổ cập cũng lại như vậy. Bồ Tát lấy lòng Đại Bi làm đầu.

Như kinh Tượng Đầu nói rằng: Lúc bấy giờ có một Thiên Tử hỏi Diệu Cát Tường Bồ Tát (Văn Thù Sư Lợi) rằng: Làm sao có thể phát khởi tất cả thắng hạnh của Bồ Tát? Lại ở nơi đâu?

Diệu Cát Tường nói rằng: Thiên Tử Đại Bi lại có thể phát khởi tất cả thắng hạnh của Bồ Tát. Bồ Tát duyên nơi chúng sanh trụ nơi cảnh giới. Cho nên Bồ Tát thường hay khởi niệm yêu thương tất cả chúng sanh mà ở nơi thân này chẳng có ngăn mé, thuận nhưt vì họ mà trưởng dưỡng lợi ích. Ở thời gian dài việc khó làm hay làm; nên phát sanh các hạnh.

Như Tín Lược Pháp Môn kinh dạy rằng:

Bi tâm của các Bồ Tát kia kiên cố, vì cầu độ tất cả chúng sanh, liền không ít phần khổ tướng. Nếu đã được độ rồi lại chẳng có nghĩ là đã độ. Chẳng lìa tất cả việc khổ hạnh

khó làm. Như thế chẳng bao lâu thì những việc làm kia đầy đủ. Sở nguyện thành tựu, nguyện chứng tất cả trí, được tất cả Phật pháp. Như thế tất cả đều do bị tâm làm căn bản. Cho nên Phật, Thế Tôn hiện chứng tất cả các trí. Lòng từ bi phổ cập nhiếp hóa. Rộng vì thế gian mà làm tối thắng lợi ích, an trụ nơi vô trụ Niết Bàn. Như thế Phật đã làm. Tất cả đều do lòng đại bi là nguyên nhân vậy. Chư Phật trong ấy tạo ra nguyên nhân có khổ não, lúc ấy duyên vào các chúng sanh mà tác ý rồi chuyển đổi làm tăng trưởng chẳng thoái lui.

Như Phật đã dạy trong các kinh rằng: Tất cả chúng sanh ở nơi các cõi đều có nhiều nỗi khổ, cứ như thế mà chịu những khổ não lớn. Bồ Tát thường hay vì chúng sanh bị mắc quan sát. Cho nên ở nơi địa ngục có loại khổ như lửa đốt lâu ngày chẳng thôi, cái khổ vô tận, như ở thế gian trị tội những người trộm cướp. Trói chặt nơi cột sắt, đánh đập, đày đọa, cắt rời thân thể, chịu nhiều sự khổ não. Những khổ như thế như trong lại quý đối cũng lại như thế có nhiều loại cực hình đối khát khổ sở. Thân thể khô queo. Vì chỉ cầu ăn uống mà chịu nhiều khổ hại. Tuy thường tự cầu trải qua trăm năm. Chung quy cũng chẳng thể được một phần nhỏ, bị hại mà lại chẳng thanh tịnh nữa. Lại nữa có những nạn quý tự yếu đuối nương vào nơi kẻ mạnh kia. Tuy được nương tựa; nhưng chẳng được gì. Chỗ được là chuyển thành những con quỷ có sức mạnh hơn để hành hạ trị tội những tội nơn khác, thọ như thế vô lượng khổ não. Kẻ thọ sự khổ kia, trong đó có những người đang vui tự tại với những loại như thế. Do những việc ác kia mà đọa vào cõi thú. Như súc sanh thì thọ vô số khổ, khởi tâm sân hận hại nhau, giành ăn. Hoặc có nơi xuyên qua mũi hay bị phá hoại nơi thân. Hoặc bị đánh bằng dây thật chẳng tự tại. Thân thể đau đớn, thật không ít phần có thể yên vui được. Như người bị thương nặng chẳng thể giải cứu được. Phải ở thời gian dài chẳng nhớ đến sự mệt mỏi. Lại những súc sanh kia nơi hoang dã có tâm buông lung. Với điều này ở kia càng không được yên, cùng nhau sát hại sanh ra sợ hãi. Ở cõi này cũng sinh ra lắm điều khổ. Như thế các cõi địa ngục, nạn quý, súc sanh do khởi lên các sự phiền não và ác nghiệp mà làm nguyên nhân. Cho nên ở trong những cõi ấy luôn chịu khổ não như người đọa vào chỗ nguy hiểm khổ não cũng lại như vậy. Con người ở trong cõi ấy cũng chịu đau khổ. Như nơi đó nói ở cõi dục giới ngay như cõi trời, muốn đốt tâm ý tán loạn. Muốn làm cho tâm này yên ở một nơi cũng chẳng thể được. Phải biết rằng dục lạc kia hết thì cái khổ ở trước mắt. Như kẻ tham muốn thì có vui gì? Những kẻ ham muốn nơi cõi Thiên cũng thường hay bị đọa diệt. Sợ hãi, ưu não và phá hoại v.v... lại cũng chẳng vui gì.

Cho đến nơi sắc giới của chư thiên, vì do các hành thường thuyên chuyển; khi quá báo chư thiên hết, hoặc bị đọa vào nơi địa ngục. Như thế ở trong các cõi phiền não nghiệp thường hay vây chặt chẳng thể tự tại. Do đó mà sanh ra khổ não. Cho nên phải biết rằng lửa khổ thiêu đốt mạnh, đốt cả thế gian này chẳng ngừng nghỉ. Bồ Tát thấy khổ như thế rồi, tức khởi tâm bi, xem xét tất cả chúng sanh. Lại nữa Bồ Tát thấy các chúng sanh thọ nhiều loại khổ thì chẳng cần oán thân, khởi tâm sân hận, bình đẳng quan sát mà cứu độ cho. Lại nữa tất cả chúng sanh từ vô thủy đến đây luân hồi lưu chuyển. Còn Bồ Tát thì chẳng phải chỉ vì một chúng sanh mà khởi lên tâm thiện; nhưng là tâm bình đẳng cho tất cả. Như thế mà làm. Rồi ở trong mười phương tất cả chúng sanh cùng quan sát khắp cả. Nếu thấy một chúng sanh còn khổ não thì Bồ Tát phải thương như con. Tức thời thay thế lãnh thọ, chẳng làm cho chúng sanh thọ khổ nữa. Đó là do lòng từ bi chuyển đổi vậy. Hay làm cho tất cả khổ não của chúng sanh liền tiêu diệt, lại thành tựu được lòng từ vô lượng.

Như trong kinh Vô Tận Ý nói rằng: Khi làm việc từ quan sát này mà Đức Thế Tôn nơi kinh A Tỳ Đạt Ma đầu tiên đã nói: Vì muốn cứu độ cho tất cả loài hữu tình mà khởi lên bi nguyện lực, chẳng xứng nơi vô thượng chánh đẳng chánh giác nếu chẳng độ được chúng sanh, ta tức chẳng phát tâm Bồ Đề.

Như kinh Thập Địa nói rằng: Ở trong tất cả chúng sanh, chẳng ai cứu giúp, chẳng có chỗ nương về, chẳng nơi trở lại, chẳng thấy biết. Khi Bồ Tát thấy thế rồi liền sanh bi niệm, lại phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác, để chẳng phải vì đó mà khai thị dạy dỗ, thì Bồ Tát ấy chẳng phải phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác. Cho nên phải biết rằng các Bồ Tát dũng mãnh phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nghĩa là bi tâm ấy rất kiên cố.

Như trong Như Lai Trí Ấn Tam Ma Địa Thắng Thượng Kinh nói rằng: Bồ Đề Tâm chính là làm cho có thể tiêu hủy đi cái khổ của luân hồi.

Như trong kinh Di Lặc Giải Thoát nói rằng: Này Thiện Nam Tử! Nếu như có người chẳng giữ Đại Kim Cang Bảo mà hay vì kẻ bần cùng có thể tế độ. Thiện Nam Tử! Bồ Tát cũng lại như thế. Chẳng giữ riêng tất cả tâm trí quý giá của Đại Kim Cang để riêng được tất cả Thanh Văn, Duyên Giác, công đức trang nghiêm đầy đủ mà lại cũng chẳng xả bỏ hạnh Bồ Tát để độ cho tất cả những kẻ trong luân hồi bị bần cùng mà có thể tế độ cho. Bồ Tát hay vì tất cả chúng trí và tất cả sự học hỏi, bình đẳng tu hành. Đó là một trong vô lượng thắng hạnh. Cho nên từ tâm Bồ Tát phát ra phương tiện thành tựu quả giác ngộ to lớn.

Như trong kinh Như Lai Thị Giáo Thắng Quân Vương bảo rằng: Phật bảo Đại Vương! Nếu Ngài có làm nhiều sự nghiệp cùng khắp nơi khắp xứ như Bồ Thí Ba La Mật Đa cho đến Bát Nhã Ba La Mật Đa giống như thế mà học. Như thế Đại Vương, Ngài nên như vậy mà thành chánh giác. Khởi lên niềm tin tìm cầu nguyện lực hướng về tâm ấy. Ngay cả khi đứng, đi, nằm, ngồi, hay khi uống, khi ăn hoặc khi làm việc, lúc nào cũng suy nghĩ tác ý quán tưởng tất cả Phật, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn. Ví như kẻ ngu phu hoặc thân qua rồi ở trong quá khứ, hoặc vị lai, hiện tại, tất cả căn lành hợp lại một nơi, phát tâm vô thượng tự hay tùy hỷ rồi, lại ở trong Phật, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn cũng dường thừa sự liền được công đức. Cùng với tất cả chúng sanh cũng vậy. Hồi hướng cho chúng sanh cho đến được tất cả trí, tất cả Phật pháp đều được viên mãn. Nếu mỗi ngày 3 lần hồi hướng cho vô thượng chánh đẳng chánh giác thì Đại Vương! Ngài đã làm những việc được thanh tịnh. Bồ Đề hạnh lại cũng đã được thành tựu. Lại nữa Đại Vương! Vô thượng chánh đẳng chánh giác tâm sanh ra căn lành quả báo vô số. Nếu sanh làm người hoặc sanh làm chư thiên. Vì tất cả nơi mà thường được tối thắng. Mà như Đại Vương nay đã làm thế. Nói rộng ra, tâm Bồ Đề của Đại Vương cũng như vậy tối thượng tối thắng. Nếu việc làm ấy là chơn thật tức thì có thể thành tựu được quả giác ngộ to lớn.

Như trong kinh Vô Úy Thọ Vấn nói rằng: Phát tâm Bồ Đề là chỗ sanh ra phước như hư không giới, rộng rãi thắng thượng, chẳng thể hết được. Làm cho người đó được hằng hà sa số Phật sát. Ở nơi đó đầy đủ của báu cúng dường Thế Tôn. Lại có người chỉ chấp tay chí thành một lòng phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác thì phước đức ấy hơn phước đức kia chẳng thể so sánh được.

Như trong kinh Hoa Nghiêm nói rằng: Này Thiện Nam Tử từ Bồ Đề tâm mà sanh ra tất cả Phật pháp. Rộng rãi thắng thượng trang nghiêm. Bồ Đề tâm lại có 2 loại. Một là nguyện tâm, hai là phân vị tâm. Lại kinh kia cũng nói rằng: Này Thiện Nam Tử! Tất cả chúng sanh đều khó được vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nếu hạnh nguyện khởi lên rộng lớn tức thời được vô thượng chánh đẳng chánh giác, an trú trong hiện tại. Vì tất cả thế gian mà hay làm những việc lợi lạc. Này Thiện Nam Tử! Ta thành Phật đến nay là do phát khởi tâm Bồ Đề, rồi lấy tâm nguyện ấy làm gốc. Sau đó mới làm những việc làm. Từ đầu cho đến sau làm mọi việc mà nhiếp hóa phổ cập thanh tâm phân vị. Cho nên hạnh nguyện lực đã thành lập xong. Tức được Thiện Tri Thức hiện tiền nhiếp

thọ. Bỏ qua tất cả những cảnh tượng chẳng thật. Như Diệu Cát Tường Bồ Tát ở trên đã nương vào vua mà phát tâm Bồ Đề. Bồ Tát như thế phát tâm Bồ Đề rồi tự làm việc bố thí Ba La Mật Đa tương ứng với những thắng hạnh. Nếu người chẳng có thể tự điều phục thì làm sao có thể điều phục được tha nhân. Cho nên phải biết Bồ Tát nếu chẳng tự tu các hạnh thì làm sao mà có thể chứng được những quả lớn giác ngộ.

Lại như trong kinh Tượng Đầu nói rằng: Những việc làm của các Bồ Tát chơn thật cho nên chứng được Bồ Tát. Nếu không có những sở hành thì chẳng phải là chơn thật vậy.

Như trong kinh Tam Ma Địa Vương nói: Đồng Tử đã làm như ta cho nên được chơn thật. Mà Đồng Tử nên như thế mà học. Vì sao vậy Đồng Tử? Nên những việc làm chơn thật, tức chẳng lìa vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Các Bồ Tát thực hành những hạnh như thế trong 10 Ba La Mật, tứ vô lượng, tứ nhiếp pháp v.v... và nói rộng ra như trong kinh Vô Tận Ý Bảo Vân Đăng đã nói. Lại nữa, học có 2 loại. Nghĩa là thế gian và xuất thế gian Thế nào là học thế gian? Nghĩa là kỹ nghệ, nghề nghiệp v.v... Còn thế nào là học xuất thế gian? Nghĩa là Thiên Định v.v... Để làm gì? Vì lợi ích chúng sanh mà làm tất cả sự nghiệp. Nơi đây phải biết là những việc làm của Bồ Tát, chỉ nói sơ qua mà lời nói có trí tuệ và phương tiện. Trong đó chẳng làm giảm thiểu được hai pháp này.

Như trong kinh Duy Ma Cật nói rằng: Bồ Tát chẳng bị vấn đề gì ràng buộc trí tuệ, mà còn có phương tiện huệ giải. Không có trí tuệ nào bị phương tiện ràng buộc cả. Có trí tuệ phương tiện giải. Lại nữa như trong kinh Tượng Đầu nói rằng: Các Bồ Tát tổng lược mà nói có 2 con đường. Ở 2 con đường đó đều đầy đủ. Các vị Bồ Tát tức có thể mau chóng vô thượng chánh đẳng chánh giác. Thế nào là hai? Đó là trí huệ và phương tiện. Nếu lìa hạnh Bát Nhã Ba La Mật (trí tuệ) cùng các Ba La Mật như Tứ Nhiếp Pháp v.v... thì làm sao có thể nghiêm tịnh được Phật độ, giàu có tự tại, thành thực hữu tình, giáo hóa các việc, phổ nhiếp các pháp thiện xảo phương tiện. Cho nên đây là trí huệ và phương tiện vậy. Vì chẳng có tánh điên đảo, lại có như phân biệt. Do đây mà như khởi lên phương tiện đứng đắn, như nói các pháp; khởi chẳng điên đảo, suy nghĩ phân biệt mà có thể cứu cánh lợi lạc cho mình và người. Có thể làm cho phiền não chẳng khởi, giống như các độc vì chú chẳng hải. Lại nữa kinh này nói rằng: Trí huệ nhiếp lấy phương tiện. Đây là có trí huệ phân biệt vậy.

Lại nữa như trong kinh Tín Lực Pháp Môn có dạy rằng:

Thế nào gọi là làm phương tiện thiện xảo?

- Nghĩa là nhiếp hết tất cả pháp.

Thế nào là làm tất cả huệ?

- Nghĩa là nơi tất cả pháp, chẳng phá hoại điều lành.

Như thế trí huệ và phương tiện là 2 loại biến nhập vào các nơi, tất cả lúc thường hay hành trì. Không được ở trong đó làm cho giảm thiểu. Ngay cả các Bồ Tát nơi Thập Địa, hành 10 Ba La Mật cho đến thực hành rộng hành này như trong kinh Thập Địa đã nói rộng, mà Bát Địa Bồ Tát từ uy nghi của Phật khởi lên sự dừng ở tức cũng là hạnh vậy.

Kinh kia nói rằng: Lại nữa Phật Tử! Bồ Tát Ma Ha Tát nên nương vào trước đây để khởi đại nguyện gia trì thiện căn và sức mạnh ở lại. Chư Phật Thế Tôn lại cũng từ pháp môn này mà lưu xuất Đại Trí viên mãn các việc làm. Đây tức là cửa ngõ nhập tới thượng. Tất cả các Phật pháp đều do đây mà huân tập thành.

Lại nữa Thiện Nam Tử! Chẳng nên như thế mà khởi lên hạnh dừng nghỉ, như ta đã được thập lực, bốn vô sở úy, 18 pháp bất cộng. Các thần thông v.v... là tất cả Phật Pháp, mà nơi chưa đầy đủ, phải nên siêng năng tinh tấn. Khởi lên các nguyện, cầu cho giống nhau với các hạnh. Cho nên nơi ở nơi cửa nhứt được, chẳng nên xa lìa.

Này Thiện Nam Tử! Nơi chẳng thấy những người ngu khác đời, chưa chấp nhiều phiền não, khởi lên những sự tìm cầu liên tục chẳng gián đoạn. Thế nào là hạnh khởi lên sự muốn dừng nghỉ?

Lại này Thiện Nam Tử! Phải biết rằng tánh của các pháp tự nó thường trụ. Cho nên pháp tánh thường trụ vậy. Như Lai nghĩa là vô sanh. Nghĩa là các Thanh Văn, Độc Giác chưa tròn các pháp vô phân biệt vô sanh vậy. Cho nên Như Lai đã dùng phương tiện khéo léo để xuất hiện nơi thế gian này.

Lại nữa này Thiện Nam Tử! Các người thấy thân ta nhiều và trí tuệ ta cũng nhiều, quốc độ Phật nhiều và ánh sáng tròn đầy cũng nhiều thì phải biết rằng hiện tại thanh tịnh vô lượng như thế cùng với các pháp. Cho nên nay các người làm những việc theo hạnh nguyện này phải biết suy nghĩ vì lợi ích chúng sanh. Tức thời sẽ được vào cửa trí tuệ bất khả tư nghì.

Như trong kinh Thập Địa nói về hành tướng cùng kinh Duy Ma Cật sai biệt vậy. Kinh kia nói rằng Diệu Cát Tường Bồ Tát: Nếu có người nào khi Như Lai thuyết pháp mà khởi khinh mạn, phỉ báng thì người đó tuy nói lời phỉ báng như ta đã nói lại cũng được thanh tịnh. Trong đây sự lý lại chẳng tương đồng.

Như trong kinh Tượng Đầu nói rằng: Phật dạy Từ Thị (Di Lạc) cùng các Bồ Tát vì Bồ Đề mà chứa nhóm 6 Ba La Mật. Hoặc có kẻ si mê nói lời như thế này - học Bát Nhã Ba La Mật Đa là học Bồ Tát. Tại sao lại còn học ngoài Bát Nhã nữa? Hoặc đã nghe rồi y nơi phương tiện cùng với Ba La Mật Đa mà khởi lên xả lìa ý đó. Từ Thị! Theo ý ông nghĩ sao?

Như vua Ca Thi tự lấy thịt nơi thân thể mình để cứu chim bồ câu thì vị vua này ngu si chẳng?

Từ Thị đáp rằng: Chẳng phải, bạch Thế Tôn.

Phật bảo: Từ Thị! Khi ta tu hạnh Bồ Tát rộng tu 6 Ba La Mật tương ưng với căn lành thì chẳng phải không lợi ích sao?

Từ Thị bạch rằng: Chẳng phải thế, Thế Tôn.

Phật dạy: Như thế Từ Thị! Như người ở nơi 60 kiếp chứa nhóm bố thí Ba La Mật Đa v.v... cho đến 60 kiếp chứa nhóm thì Bát Nhã Ba La Mật Đa cũng lại như vậy. Ở trong đó đã làm sâu các hạnh, đã nói rộng, tương ưng với trí tuệ vậy.

Bồ Đề Tâm Luận Giảng Rộng (Hết quyển 1)

Bồ Đề Tâm Luận Giải rộng (Quyển thứ 2)

- *Liên Hoa Giới Bồ Tát tạo.*
- *Tây Thiên Trúc dịch kinh Tam Tạng truyền pháp Đại Sư Thích Hộ phụng chiếu dịch.*
- *Sa Môn Thích Như Điển, Phương Trượng chùa Viên Giác Hannover, Đức quốc, dịch từ Hán văn sang Việt văn.*

Lại nữa như trong kinh Tỳ Lô Giá Na thành Phật nói: Cho đến tất cả hiểu biết thì bi tâm vẫn là căn bản. Từ tâm này mà phát sanh ra tâm Đại Bồ Đề. Sau đó lại khởi lên các phương tiện. Cho nên các Bồ Tát ở tất cả nơi thường hành 2 loại. Đó là việc bố thí và phương tiện hiện thân để độ cho quyến thuộc, sắc tướng được quả báo rộng lớn. Hai loại nhiếp tất nhiên sẽ được thành tựu. Như Phật Thế Tôn chẳng trụ nơi Niết Bàn vì làm cho tất cả khởi nơi chánh huệ. Lại hay có thể đoạn trừ các điên đảo vậy. Lại nữa chẳng trụ vào nơi sanh tử. Vì do nơi sanh tử mà khởi lên điên đảo vậy. Cho nên Thế Tôn thành tựu, chẳng trụ nơi Niết Bàn. Lại nữa phải biết trí huệ và phương tiện là tự tướng sở hành, phải nên xa lìa cả tướng hủy báng 2 phía, lìa 2 phía để làm tức được vô ngại. Cho nên nói rằng cả hai tướng hủy báng biên là vậy. Nghĩa là trí huệ lìa cộng tướng biên và phương tiện lìa hủy báng biên. Ở nơi đây cũng như thế, như trong kinh Thánh Pháp Tập nói rằng: Như các tướng tốt đẹp nơi thân đầy đủ, tức hay làm cho kẻ nhìn khởi lên thắng ý là vui. Nếu kẻ nào ở nơi Tam Vị mà nhìn pháp thân kia tức chẳng thể khởi lên thắng ý vui. Lại được nói rằng: Trí huệ cũng giống như phương sanh ra các Như Lai. Có thể làm cho kia khởi lên thanh tịnh tín giải. Như thế nên biết. Lại nữa nói rằng: Như pháp thế gian phải nên biết: Chánh pháp còn phải bỏ, huống gì phi pháp. Xa lìa tướng chấp thủ vậy. Phải đoạn lìa những tâm điên đảo chấp trước kia. Do đã đoạn rồi nên nói: Đó là chơn thắng ý lạc vậy. Chẳng nên ở nơi kia làm việc mà khởi lên quyết định thật để nương vào nơi tâm. Lại cũng nói rằng: Trong tất cả các pháp lại chẳng thể giả, lại chẳng thể xả. Cho nên pháp thủ xả chẳng có thể được vậy.

Hoặc lại nói rằng: Bố thí cùng các việc làm cảm sanh cái quả sanh tử. Trong này làm sao lìa nơi huệ mà hành bố thí được? Sẽ được ít phần thiện. Vì sự vui đầy đủ khởi lên mạnh mẽ nơi tâm hưng tận. Lại làm cho suy nghĩ là tăng thượng thắng thiện căn.

Như kinh Duy Ma Cật nói: Cho đến tất cả pháp nên cùng huệ và phương tiện 2 loại phải đầy đủ. Thí cúng các hạnh nên vì huệ mà nhiếp. Tức được tên là Ba La Mật Đa. Nếu có tên khác tức chẳng phải là bố thí thanh tịnh.

Ở nơi đây phải biết rằng: Nếu ở nơi Tam Ma Địa hay sanh khởi các huệ, gia hạnh chuyên chú làm hết tất cả. Nghĩa là do trước khởi lên nghe, sau đó thành huệ và lấy nghi thức gốc mà nhiếp trì thì sau đó suy nghĩ thành huệ lại được sanh khởi. Nói tư huệ kia quan sát như thật nghĩa. Do sự quan sát quyết định chơn thật kia chẳng phân tà vọng, chẳng thật điên đảo. Như thế xem rồi nghi hoặc dừng nghi. Trí huệ chánh đáng phát sanh như lý chơn chánh tu hành, như Phật nhận về các pháp của ngoại đạo nói về vô ngã. Ở trong này phải suy nghĩ quan sát, tức sẽ có lý do chơn chánh để chứng được quả Niết Bàn. Khác cái này đều do ngoại đạo thường hay phân biệt là nguyên nhơn. Chẳng thể tịch tĩnh. Cho nên trong Tạp A Hàm có nói rằng: Tư nghĩa là suy nghĩ thành huệ trong ấy theo như lý mà tự quan sát rồi, nên xem các vật có thật tự tướng; nhưng tự tướng kia nơi thắng nghĩa để tức là chẳng có sanh. Như thế A Hàm nói rằng sự quyết định tương ưng (giống nhau).

Như kinh Thánh Pháp Tập nói rằng: Chẳng sanh chơn thật thì chẳng thật. Nghĩa là pháp biệt dị. Như thế tất cả đều tùy thuận thắng nghĩa để vô sanh. Đây là lời nói chơn thật. Lại nữa thắng nghĩa vô sanh tức là chẳng vô sanh. Tất cả chỗ làm kia đều thuộc tánh quá khứ. Ở đây lại nói: Thiện Nam Tử! Sanh diệt 2 pháp đầy đủ đều là sự chấp trước của thế gian. Cho nên Phật là vị Đại Bi vì muốn cảnh ngộ thế gian mà xả bỏ các hạnh - nói sanh diệt, cứu cánh; nhưng thật ra chẳng có pháp nào có thể sanh cả.

Lại trong kinh Thánh Pháp Tập nói rằng: Tại sao lại sanh? Tại sao lại diệt?

Đáp rằng: Vô sanh là sanh, Vô diệt gọi là diệt. Trong này lại nói rằng: Chử A có nghĩa là tất cả các pháp lìa sanh diệt. Cho nên tất cả pháp vô tự tánh môn và tự tánh không thành tựu.

Trong kinh Thánh Nhị Đế nói: Nếu chẳng sanh bình đẳng tức được tất cả pháp bình đẳng. Bát Nhã Ba La Mật Đa kinh nói: Tu Bồ Đề, sắc sắc tự tánh không; cho đến thức thức tự tánh cũng không. Cho nên tự tướng không thành hình.

Kinh Tượng Dạ nói rằng: Tất cả tánh chẳng thể được sanh. Ở nơi tánh vô sanh ấy kể ngu chấp là có sanh.

Trong kinh Phụ Tử Hợp Tâm nói: Nơi tất cả pháp kia đều bình đẳng. Ba đời lại cũng bình đẳng. Liạ tất cả pháp tự tánh của quá khứ. Cho đến hiện tại tất cả pháp tự tánh ấy cũng lại liạ. Như thế nói chung: Như trong A Hàm nghĩa là tương ưng kiên cố phải nên xem kỹ. Khác cái này tức có nguyên nhơn, tức chẳng thể thành. Ở trong này theo như lý mà quyết định xem xem rồi thì nói những chỗ chánh yếu. Nghĩa là các sanh tánh ấy hoặc nói chẳng nhơn, hoặc nói có nhơn. Như thế nên biết: Chẳng phải kia có nhơn, chẳng phải kia không nhơn. Nghĩa này là thế nào? Nếu tánh xả là thì sai biệt tánh này hoặc có thật hiển thị, chẳng phải kia là không nhơn. Nếu khi pháp sanh thì cho đến tất cả tánh biến tất cả xứ. Sao lại chẳng có? Lúc vô tánh kia hoặc vô sai biệt. Ở nơi sanh lại chẳng được. Chẳng phải kia có nhơn. Như vậy nói chung kia không phải không nhơn mà được hòa hợp. Lại chẳng phải có nhơn mà được hòa hợp. Như thế cho nên nói như có cái ngã tức nói theo ngoại đạo thường chấp lấy nhơn mà khởi đi. Kia chẳng có tánh được sanh, hay khởi các hành mà hiển thị, khi bị hoại là cái nhơn tánh ấy làm sao có thể sanh khởi ra các hành. Chẳng đúng lý nên bỏ vậy. Lại nữa chẳng phải ngoại đạo hay chấp ngã ấy tự có năng lực và ở nơi kia pháp riêng biệt được tánh chẳng xả, liền chấp tánh thường, chẳng thể ở nơi kia làm công việc có ý nghĩa lợi ích. Nếu chẳng có lợi ích tức là pháp tương ưng. Ở đây trong đó phải biết: Do chấp ngã cùng tất cả lực có thể cứu cánh đều không như tượng đá hình bé nữ. Kia chẳng có tự tánh mà tạo nên thành. Chẳng thể thành tựu kia được cho nên việc làm kia vô thật năng lực. Nếu chẳng làm lại chẳng hòa hợp. Lại như tất cả sự việc tùy theo đó mà làm. Sau khi sanh rồi quyết định. Nếu có năng lực, tức lực năng kia tự tánh tùy chuyển như phía trước đã nói. Nơi đó khởi lên việc làm mà được hòa hợp. Hoặc chẳng tùy chuyển lại cũng như đã nói ở trước. Kia chẳng có tự tánh vô thường, nhơn tánh định chẳng hòa hợp. Cho nên ở trong vô thường chẳng có ít pháp có thể được.

Trong này ý như Đức Thế Tôn dạy: Lại nữa Đại Huệ! Chẳng thật cộng tướng vậy. Cho nên hư không diệt và Niết Bàn thì vô tác, vô tánh, vô thủ, chẳng đắm nơi tướng. Cho nên gọi là vô thường vậy. Sanh ra bất hòa hợp mà lại chẳng vô thường. Như tánh của 2 việc quá khứ vị lai. Lại cùng chẳng sanh mà được hòa hợp. Kia chẳng hòa hợp nhơn tánh tùy đó mà chuyển đổi. Lại đồng thời sanh cho nên lại giống nhau. Lại chẳng phải đồng thời, nhơn ấy làm tự tánh nên được quyết định. Kia đồng thời xem, lại chẳng thành tánh. Hoặc xem lúc khác lại chẳng khác và ở lúc ấy do duyên xem xét vậy. Kia lại chẳng sanh, chẳng thật. Quá khứ nếu sanh thì có hòa hợp, mà lại chẳng duyên chẳng phải chẳng sanh. Kia tất cả ngã mà lại chẳng duyên, lại chẳng một giây lát mà tất cả giây lát tùy theo đó mà nhập vào. Kiếp số cùng sát na phân chia nên chẳng hòa hợp. Như vi trần tập hợp chuyển đổi, trong ấy lại chẳng có cực nhỏ ngã mà được hòa hợp. Như thế một chút một tí ở trong sát na uẩn tự tánh kia chẳng hòa hợp. Tự nó chẳng sanh được, lại chẳng phải không nhơn. Nếu ở trong ấy chấp giữ phần tánh nhỏ kia, tức tự ngã sẽ làm sai biệt, lại không có 2 loại. Nếu có 2 phần tánh phân ra tức có 2 loại theo đó chấp trước. Như thế nói chung: Cho nên tất cả thế tục do sanh mà có tánh. Ở nơi thắng nghĩa đế thì thật là vô sanh. Thuyết này chẳng cùng với A Hàm, có sai biệt. Như Phật đã nói: Tất cả có tánh sanh đều là thế tục. Trong ý nghĩa của thắng đế thì tự tánh chẳng sanh. Trong vô tự tánh đó nếu khởi nghi hoặc thì nơi kia thật sự đã khởi lên cái ý thế tục rồi. Như lý mà nói thì Đức Thế Tôn thật thắng ý lạc, như cây lúa trong đời vậy.

Tự tánh và tha tánh ở nơi 2 loại, nói chẳng có như sanh ra. Nghĩa này phải dừng. Trong nghĩa này có nên nghi như lý mà xem lại. Nếu sắc, vô sắc 2 tánh kia cũng như bình đất vậy. Cái lượng nhỏ nhất của nó chẳng là tánh hoại sắc. Ở phần đầu mà chẳng có một tánh. Ở nơi phần trước nếu có bị hoại thì cái kia tức chẳng thành. Lại nữa chẳng có những cái nhỏ nhất tự lại trong ấy có một hay nhiều tánh. Cái kia là một hay nhiều tánh làm sao lia tự tánh được. Nếu là vô tự tánh thì điều này tức thẳng nghĩa. Như trong mộng thấy được sắc tướng sắc tánh. Nơi nghĩa này nên biết điều này Phật đã nói như vậy.

Như kinh Lăng Già nói: Lại nữa Đại Huệ! Ví như con voi lớn đem phá ra từng mảnh nhỏ. Ở nơi tướng vi trần đó theo lý mà xem xét thì cái sắc tánh ấy thật là vô tự tánh. Lại như sắc uẩn, trong ấy có màu xanh, thì đối với kia mà phá thì vô tự tánh, như thể cứu cánh bên ngoài thức cũng không là thật. Theo nghĩa này mà biết.

Như Thế Tôn dạy: Bên ngoài chẳng có sắc mà do tự tâm sở hiện. Bên ngoài màu xanh kia hiện đủ loại sắc tướng, thật ra là vô đối ngại, mà thủ xả tướng lại cũng vô đối ngại. Chẳng có một tánh tương ưng. Lại cũng chẳng có nhiều tánh tương ưng. Một hay nhiều sai khác, tại sao chẳng phải một tánh? Vì sắc tánh ấy do tự lại vậy. Chẳng có sanh từ một nên chẳng nhiều tánh vậy. Nghĩa này phải nên biết. Ở trong này nếu xem các sắc tướng thì tự thể nó chẳng thật vậy; nên vô đối ngại. Thức kia lại cũng chẳng thật. Vì sao mà tự tướng của thức lia khỏi? Mà không nói sắc kia lia thức mà có. Lại nữa nhiều loại tự tướng của thức không thật. Do đó mà nói thức cũng chẳng thật. Cho nên Phật nói rằng thức như huyễn vậy. Như thế nói chung: Nếu một tánh hay nhiều tánh, tất cả đều là tánh không. Trong Thắng Nghĩa Đế thì tất cả tánh chẳng thật, nên nghĩa này quyết định vậy.

Như kinh Lăng Già nói: Giống như tấm kiếng thấy được hình (ảnh). Chẳng một tánh mà cũng chẳng khác tánh. Như thế xem thì tánh kia chẳng có. Vì sao mà tánh một và khác không có nơi đây? Vì một hay khác không bị chấp trước nơi đây vậy. Hoặc lại nói rằng: Kể trí thì quán tự tánh thật ra chẳng được. Ở trong này chẳng thể nói rõ là tự tánh không. Như thế mà nói về lý và quan sát. Do sự suy nghĩ mà thành huệ quyết định như thật. Nghĩa này thành tựu do tu mà thành huệ sẽ được sanh khởi. Nếu không có nghe thì tu huệ chẳng thành.

Như kinh Bảo Vân nói: Các việc làm chơn chánh đều có trí quang minh. Xuất sanh giữa đó đều chơn chánh không hoại. Do trí phát sanh các việc làm, tạo nên xuất sanh thành tựu. Giống như trong đất bất tính biến khắp vậy. Mọi việc sanh ra tại sao gọi là có thể sanh? Những việc làm cũng lại như thế. Hiểu rõ trí quả, tánh chơn thật như thế mà xuất hiện.

Như kinh Tam Ma Địa Vương nói: Nếu có người khởi lên nhiều loại tìm cầu mà khởi tâm đắm trước và có nương tựa. Cho nên nếu muốn chứng chơn thật kia thì kẻ tu huệ nên phải đầu tiên tu Sa Ma Tha tương ưng với thẳng pháp, làm cho tâm an trụ giống như nước ngừng chảy. Nếu tâm còn động chẳng dừng nghỉ thì chẳng thể nhiếp giữ ở yên. Như Phật đã nói: Sự ở yên ấy hướng tâm có thể hiểu như thật. Nếu tâm tán loạn tức chẳng thể tương ưng với điều này. Cho nên lúc tu chỉ thì các việc được, các việc muốn phải xả bỏ và trụ nơi bình đẳng. Trong đó sự khổ tất nhiên được trừ ra, an trụ nơi tịnh giới, phát khởi tinh tấn, sẽ mau thành tựu. Ở đây là như thế.

Như trong kinh Hòa Hợp Giải Thoát nói: Đầu tiên tu thí là thẳng hạnh quan trọng, sau đó lại tu giữ tịnh giới. Sau nữa ở nơi chỉ. Nếu kẻ nào dừng nơi chỉ thì tùy từng phần vị ở nơi chư Phật Bồ Tát trước tiên quy mệnh sám hối tùy hỷ, sau đó nên khởi đại

bi tâm, sanh tâm cứu độ tận hết thế gian. An ổn nơi kiết già mà ngồi. Thân ngay thẳng ở nơi hiện tiền chánh niệm, sẽ dẫn đến Tam Ma Địa (chánh định), hiện tiền tương ưng, từ đầu chuyên chú như ưng quán sát cho đến nhiều loại việc duyên vào. Cho đến sâu vào thân nhiếp loạn tâm đang ở đó. Lại nữa tổng lược: Sắc, vô sắc, 2 loại phải nên xa lìa, tán loạn mất mát. Chung lại kia tương ưng với duyên khởi thẳng giải mà tác ý. Cho đến uẩn, xứ, giới tất cả sự việc v.v... tất chẳng phân biệt, tức được thanh tịnh. Cho nên nói rộng các duyên nơi hành tướng, như trong kinh Hòa Hợp Giải Thoát đã nói trong phần tương ưng thứ 18 vậy.

Cho nên Thế Tôn nhiếp hóa các việc hữu tình có hình tướng phân biệt cùng tất cả sự phân biệt mà lược bớt hành tướng rộng như A Tỳ Đạt Ma đã nói ý ở nơi đây là cùng với kia quán sát rồi lìa nó mà được thân nhiếp. Làm cho tâm tiếp tục thẳng tiến gia tăng tu học. Hoặc nếu tâm sanh tham lam thì lúc ấy nên làm việc quán bất tịnh. Khi dừng được rồi lại phải trải qua việc dẫn tâm thẳng tiến mà quán rõ về hành tướng, suy nghĩ về bất tịnh này. Sợ tâm buông lung, hoặc tâm kia chẳng thể thẳng tiến khởi lên thẳng ý lạc, lại bị tán loạn gây rối. Lúc ấy nên quán Tam Ma Địa, thì sẽ có công đức khởi lên thẳng ý lạc. Tức có thể dừng nghỉ chẳng phải thẳng ý lạc. Nếu lúc ấy hôn trầm thù miên (ham ngủ) sanh khởi thì nên quán Phật và công đức thẳng hỷ duyệt. Kia có thể dừng. Lại nữa như thế duyên nơi ấy nên kiên cố nhiếp trì chẳng loạn; tức được tương ưng. Lại nữa lúc ấy tâm trước được ái lạc hỷ duyệt. heo sau đó tâm sanh cao ngạo, lúc ấy nên quán về vô thường. Như thế nói tổng quát: Ở nơi duyên ấy phải làm cho tâm chẳng động tác, chuyên chú đấu tranh với sự ở đi, cao thấp, thì tâm bình đẳng thanh tịnh. Kia sẽ phát sanh hiểu rõ tán loạn là nguyên nhân, tức liền buông xả. Nếu thực tế hiểu rõ được chỗ làm của tâm tán loạn kia thì ở nơi duyên ấy chẳng có động tác nào. Như thế cho đến được sở dục, sở hành, thẳng định tương ưng. Lúc bấy giờ nên biết là sự dừng đã thành tựu. Như thế nên biết tất cả sự dừng lại cùng tướng. Nghĩa là tâm ở trong cảnh của tự tánh. Sự dừng lại kia quyết định sự duyên vào như thế. Như vậy Pháp Chi này Phật đã dạy nơi kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa.

Lại nữa phải nên biết. Tu Chỉ có đến 9 loại. Một là trừ. Hai là biến trừ. Ba là phân lập trừ. Bốn là cận trừ. Năm là điều phục. Sáu là chỉ. Bảy là cận chỉ. Tám là nhứt hướng sở tá và chín là tri chỉ. Như đây là chín loại hành tướng như thế. Nghĩa là biến 9 pháp này có tên là trừ bỏ. Ở đây duyên nơi tâm rộng mà biến trừ. Nơi đó duyên vào tương tục mà chuyển thành phần vị trừ. Tán loạn hiện tiền mà có thể hoàn toàn khuất phục thì là cận trừ. Tán loạn lìa rồi lại được hơn trước. Biến trừ duyên vào mà điều phục. Nếu ái khởi thì lại điều phục tâm đó dừng lại. Nếu tán loạn, quá thất, hiện tiền chẳng khởi thì thẳng ý lạc có thể dừng vậy. Nghĩa là dừng gần. Nếu lúc hôn trầm thù miên khởi lên thì liền phải lìa khởi và một lòng hướng về chỗ làm. Nơi đó duyên vào chỗ không động tác rồi, sau đó chuyên chú được tướng nên dừng. Được dừng rồi, tâm ấy nên xả. Như thế gọi là tri chỉ. Như những nghĩa ấy là những việc mà bậc Thánh Từ Thị đã nói vậy.

Lại nữa phải biết tu tất cả Tam Ma Địa thì có 6 loại quá thất. Một là giải đãi, hai là Duyên Vọng thất, ba là trầm hạ, bốn là cao tuyền, năm là vô phát ngộ, sáu là phát ngộ. Sáu sự quá thất này sanh thì phải khởi lên 8 loại dứt trừ đối trị. Thế nào là tám ?

Một là tín, hai là dục, ba là động, bốn là khinh an, năm là niệm, sáu là chánh tri, bảy là tư, tám là xả.

Hình tướng để đối trị việc này như thế nào ?

Nghĩa là tín cùng với bốn pháp đối trị giải đãi. Trong này ý ở trong công đức của Tam Ma Địa. Cần đầy đủ tăng thượng chánh tín thuận theo. Sự tương ưng kia khởi lên thẳng hy vọng. Ở nơi hy vọng ấy phát ra hạnh tinh tấn. Sau khi khởi lên siêng năng thì thân tâm mạnh mẽ sẽ được khinh an. Rồi thì đối trị - Niệm đối trị với duyên vọng thất.

Nghĩa này bên biết. Chánh tri đối trị với trầm hạ, cao cử. Nghĩa là chánh tri khởi chánh quan sát, hay làm cho cao hạ 2 pháp dừng nghỉ. Cho nên đối trị tư với chưa phát ngộ. Nghĩa này hiểu rằng: Xả đối trị với phát ngộ. Do trước cao hạ được dừng rồi, tâm trụ ngay thẳng tức chưa phát ngộ. Cho nên đối trị như thế là Bát đoạn hạnh đề đối với 6 loại quá thất. Đó là tối thượng Tam Ma Địa sự nghiệp, tức chứng được thần túc, công đức do đây mà sanh.

Như các kinh nói: Nếu được Bát đoạn hạnh tức có thể phát khởi 4 loại thần túc, làm cho tâm cảnh một tánh. Sự nghiệp ấy thành rồi sẽ được chánh tương ưng. Lại có thể chứng nhập thiền định, giải thoát pháp môn. Đầy đủ tất cả tối thắng công đức.

Giải thích Bồ Đề Tâm Luận (Hết quyển 2)

Giải thích rộng Bồ Đề Tâm Luận (Quyển thứ 3)

- *Liên Hoa Giới Bồ Tát tạo*
- *Tây Thiên dịch kinh Tam Tạng truyền pháp Đại Sư Sắc Tử Sa Môn Thần Thí Hộ cùng phụng chiếu dịch.*
- *Sa Môn Thích Như Điền, Phương Trượng chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc, dịch từ Hán văn sang Việt văn.*

Lại nữa trong này lần lượt nên tu theo Thiền Định. Nghĩa là được lìa khỏi ái dục và được hỷ lạc. Nội tâm thanh tịnh, ở nơi Chánh Tương Ưng. Tự tìm tự thấy ở Thiền Định ban đầu. Lại nữa trong này chẳng tìm mà chỉ thấy. Đây có tên là Thiền Trung Gian. Nếu ở sơ thiền mà ái được lìa rồi, thì hỷ lạc ấy ở nơi nội tâm thanh tịnh, ở vào Chánh Tương Ưng. Đó là Thiền Định thứ hai. Ở nơi địa thứ 2 của Thiền nếu lìa được ái rồi thì xả bỏ lạc chánh tri và trụ ở chánh tương ưng. Đó là Thiền thứ ba. Nếu ở nơi Thiền thứ 3 ái lìa rồi, bỏ niệm tương ưng, thì đó là Tứ Thiền. Thiền này tương ưng với tri sở hữu vô sắc định. Ở trong đây tất cả nương vào tướng như thế mà phân biệt. Ở nơi duyên ấy làm cho tâm kiên cố. Như lý mà làm và dùng huệ để quan sát. Khi ánh sáng trí tuệ phát sanh thì chiếu phá các hạt giống vô minh. Cứu cánh được lìa, tức chánh tương

ung. Khác cái này, tất cả đều là tu theo ngoại đạo. Chẳng phải Tam Ma Địa chơn chánh. Chẳng thể đoạn trừ phiền não.

Như trong các kinh đã nói. Nếu tu được Tam Ma Địa chơn chánh rồi, nếu ta muốn sanh, thì tức thời liền khởi lên phiền não trở lại. Lúc ấy tâm sẽ như nước dừng, nhập vào Tam Ma Địa tương ưng Quán Hạnh.

Như trong Lăng Già kinh đã nói tổng quát rằng: Chánh huệ quán hành chỉ có tâm tịnh, ở ngoài sự phân biệt. Nếu ở chơn như duyên vào thì tâm này nên qua. Tâm nếu qua rồi thì ở kia không có đối ngại mà hay có thể qua. Trong vô đối ngại nếu tương ưng trụ thì quán Đại Thừa. Kia không phát ngộ tối thắng tịch tịnh. Tức thắng được vô ngã trí và quán sát vô đối ngại.

Trong này ý nói rằng: Như thật quán sát tâm tức vô sắc pháp phân biệt. Đó là tối thượng tương ưng thắng hạnh. Như thế thì thức cùng sắc vì sao có sự sai biệt? hoặc chẳng khác thức. Lại hay đối với ngại nghĩa tà, chẳng giống như mộng phân vị thấy chẳng thật. Như thế thức đã thị sát như thật phía bên ngoài. Sắc nhỏ nhất khó thể giữ lại được. Lại cũng chẳng được, như thế thành duy thức. Chẳng cùng với tất cả ý ngoài mà có. Tuy tâm thanh tịnh trụ ngoài chẳng phân biệt. Ở nơi quán sát, lia sắc pháp nên được tướng, mà được cứu cánh vô sở đắc. Lại nữa ở nơi sắc pháp nên quán vô sắc. Kia nếu chỉ tâm chẳng thật có thể giữ lại chẳng bị giữ. Nên 2 tánh thủ này thật chẳng thể được. Lia thủ xả, tức tâm ấy chẳng có hai. Như thế quán sát lại cũng chẳng có 2 tướng. Ở nơi chơn như duyên vào tâm này lại qua đi. Cái tướng bị giữ đó lại cũng trôi qua vậy. Hai vô đối ngại. Ở nơi đây chẳng có 2 trí. Ở trong nghĩa như thật. Cho nên nói tuy tâm qua rồi, hai chẳng đối ngại. Phải nên biết nơi ấy mà lại nên lia. Cho nên tự tánh tha tánh có tánh sanh mà chẳng thể được. Như thế nên xem xét tánh chúng sanh lại chẳng hòa hợp. Nếu thủ nếu xả, cả 2 đều tánh chẳng thật tức thời có thể xa rời. Phải biết tất cả tánh vật có thủ trước. Ở nơi chẳng 2 trí tất cả đều xa rời. Ở nơi vô đối ngại chẳng có 2 trí, cứ như thế mà trụ. Tức ở nơi tất cả pháp như thật hiểu rõ chẳng có tự tánh. Kia tức hay vào tối thượng thật tánh, nhập vô phân biệt Tam Ma Địa môn. Lại nữa nếu ở nơi vô đối ngại chẳng 2 trí thì là tương ưng trụ vậy. Điều này nghĩa là ở nơi tối thượng thật tánh vậy. Đây là theo cái nhìn của Đại Thừa. Như thế lại thấy tối thượng thật tánh. Khi thấy tối thượng thật tánh rồi, tức ở nơi tất cả pháp, dùng huệ nhãn để quán không. Trong trí quang minh ấy, tất cả đều thấy như thật.

Như trong các kinh nói: Thế nào là thấy Thắng Nghĩa Đé? Nghĩa là tất cả pháp đều chẳng thấy. Ở trong đây như thế mà nói không thấy gì cả. Đó là thắng ý lạc chơn thật chẳng thấy. Chẳng giống như thế gian sanh ra đui mù. Không duyên vào nhau hoặc chẳng tác ý cho nên tất cả đều chẳng thấy. Những cái kia có chủng tử của tánh điên đảo, tức nhiên chẳng thể đoạn được. Ở đây tức chẳng phải vậy. Lại nữa như nhập vào tướng định. Sau đó hoặc ra khỏi hoặc trở lại sanh khởi có tánh chấp trước. Tham là căn bản cho các phiền não tụ hợp mà chẳng thể giải thoát được. Cho nên nói có tánh thủ trước mà tham là căn bản phiền não hình tướng vậy.

Như trong kinh Thánh Nhị Đé nói rằng: Lại nói rằng vào vô phân biệt pháp môn tông trì. Ở nơi pháp vô phân biệt thì lia sắc tướng. Trí huệ quyết định nơi vô sắc quán vô sở đắc lại chẳng tác ý. Đây có nghĩa là Thắng Ý Lạc. Chẳng phải như Vô Tướng Định vậy. Ở nơi các sắc chấp trước pháp tác ý mà lia xa. Cho nên phải biết như trước đã nói. Nơi các sắc tác ý lia tướng. Nếu chẳng có chánh huệ tức chẳng thể đoạn chủng tử của sự nghi hoặc. Dụ như lửa của thế gian nếu còn sót lại thì các vật bị đốt cháy. Làm thế nào để có thể lia suy nghĩ? Nếu chẳng điều chỉnh dừng nghỉ nghĩa niệm tà?

Do đây nên biết - Có sự dừng lại nơi duyên, tâm ở nơi kiên cố như lý mà làm. Dùng huệ để quán sát, trí quang minh sanh. Ánh sáng hiện, bóng tối lia xa, trí sanh, chướng

diệt. Như người có 2 mắt tùy theo cách chẳng sai biệt. Ở nơi các phần vị rõ ràng chẳng sai khác. Trí quang minh xuất hiện lại cũng như thế. Không có nơi ánh sáng thì chỉ có tánh tối mà thôi. Sáng tối là 2 pháp hỗ tương sai biệt nhau vậy. Phải biết Tam Ma Địa lia tánh sáng tối lại cũng như thế. Nếu chẳng lia vậy thì tâm làm sao có thể ở nơi một cảnh tướng? Cho nên ở nơi Tam Ma Địa phải hiểu biết chơn thật như thế. Tức hay một lòng hướng về tùy thuận chánh huệ. Ở trong đó nói rằng cuối cùng chẳng sai khác.

Lại nữa ở trong Tam Ma Địa nên dùng huệ để quán thì vô sắc tướng. Ở nơi tất cả pháp tức chẳng thể được. Những phần giống nhau với tướng phần vị. Chẳng thể tiến tới mà cũng chẳng thể phát ngộ. Nếu cả tự và tha tức được thấy vô tánh. Có tánh phân biệt hý luận tướng và tất cả đều tiêu diệt. Như thế tức ở nơi chánh huệ quán vô tướng tánh mà được tương ưng. Có tâm phân biệt tức chẳng thể thành. Tức kia chẳng tánh mà cũng chẳng thể được. Nếu ở nơi ấy hoặc có tánh mà có thể thấy thì sự thấy ấy nên dừng. Như thế dừng rồi, nếu ở nơi vô tánh phân biệt chuyển đổi vậy. Ở đây lại chẳng phải thế, làm cho có tánh 3 lúc giống nhau. Dùng huệ nhãn quán sát vô tướng vô đắc. Lại nữa phải dùng cái gì? Như thật nghĩa mà nói thì hữu tánh vô tánh chẳng thể phân biệt. Một tánh khác tánh lại cũng chẳng thể phân biệt. Trong ấy nếu lia tánh cùng vô tánh cả 2 phân biệt thì tức nhãn có thể chiếu đạt đến các phân biệt là không. Tức kia có thể chiếu và tánh bị chiếu lại cũng chẳng sở hữu. Như thế cho đến được thượng tối thắng vô phân biệt tương ưng. Ở nơi đây nếu trụ lại tương ưng như thế, tức thì tất cả phân biệt tức nhiên có thể đoạn diệt. Cho nên các phiền não chướng, tri chướng lại cũng có thể đoạn diệt. Ở nơi kia phiền não chướng chẳng sanh chẳng diệt là tánh vậy. Mà tánh ấy cái gốc diên đảo được tiêu trừ.

Như trong kinh Thánh Nhị Đế nói rằng: Như thế trong tương ưng hành, tất cả tánh và phân biệt dứt rồi. Phổ tận tánh và diên đảo vô minh tự tánh phiền não chướng căn bản tức đoạn diệt. Căn bản kia đoạn diệt rồi, các phiền não chướng tất cả có thể đoạn. Lại như trong kinh Thánh Nhị Đế nói rằng:

Hỏi: Bồ Tát Diệu Cát Tường rằng: Làm sao có thể điều phục được phiền não? Làm sao mà có thể rõ biết được phiền não?

Đáp: Cát Tường trả lời rằng: Trong Thắng Nghĩa Đế ấy cứu cánh chẳng sanh. Kia tất cả pháp đều ở trong tánh vô sanh. Thế tục tất cả đều chẳng thật diên đảo. Phải nên dừng nghỉ tất cả tánh và chỗ khởi lên diên đảo tư duy phân biệt. Nếu mà tư duy phân biệt kia chẳng dừng tức có tướng ngã nơi ấy. Lại có ngã cùng tướng tức khởi lập các điều thấy. Nếu cái thấy khởi lập tức phiền não chuyển đổi. Thiên Tử nếu hay biết rõ trong Thắng Nghĩa Đế ấy tất cả pháp cứu cánh đều vô sanh, tức Thắng Nghĩa Đế đầy đủ 10 loại chẳng phiền não. Nếu trong Thắng Nghĩa Đế ấy không có diên đảo, tức không có phân biệt. Nếu chẳng phân biệt tức được Diệt Tương Ưng. Nếu tương ưng mất đi rồi thì kia, ta đều cùng tướng tức chẳng thể được. Nếu ta cùng tướng tức chẳng thể được, mà kia sự thấy ấy chẳng thể khởi lập. Cho đến Thắng Nghĩa Đế, Niết Bàn, sự thấy ấy lại chẳng thể khởi. Do như thế cho nên tức ở nơi vô sanh hạnh, tất cả phiền não cứu cánh được điều phục. Thiên Tử nên biết rằng: Các phiền não ở nơi Thắng Nghĩa Đế vô ngại trí, cứu cánh không, cứu cánh vô tướng, cứu cánh vô tánh. Như thế nên biết rằng hay hiểu rõ phiền não. Thiên Tử giống như rắn độc vì chú mà bị hại. Các loại phiền não kia lại cũng giống như thế.

Thiên Tử lại hỏi rằng vì sao là chủng tử phiền não?

Diệu Cát Tường trả lời Thiên Tử rằng: Thắng Nghĩa Đế, cứu cánh vô sanh tánh. Nếu ở nơi tất cả pháp mà khởi phân biệt thì đây tức là các loại phiền não. Do nơi đây khởi lên các tánh và phiền não. Ở nơi diên đảo ấy chẳng thể chiếu đạt. Cho nên ở nơi pháp, đoạn lia, tất cả diên đảo đều có thể đoạn rốt ráo. Cho nên tri chướng có thể chánh quyết định mà tất nhiên được tiêu trừ. Tri chướng đoạn rồi thì chẳng có tánh tương tục.

Giống như ánh sáng mặt trời xuất hiện thì các đám mây tan đi. Ở nơi tất cả chiếu sáng vô ngại, mà trí quang minh kia thanh tịnh chiếu sáng. Nếu sắc, tâm tất cả tự tánh lại cũng như thế. Các vật thật tánh quyết định thường trụ. Ở nơi vô tương tục tánh chơn thật hiểu rõ như tất cả vật tánh nghĩa như thật vậy. Ở trong ấy vật tánh làm sao có thể nói bằng lời được. Cho nên ở nơi Thắng Nghĩa Thế Tục Đế như như mà nói như thật, hiểu rõ tất cả sắc tướng cùng với các vật tánh rồi, tức được tất cả trí. Như thế mà nói nghĩa về đoạn chương vậy. Cho nên sẽ chứng tất cả trí tối thượng thắng đạo. Chẳng phải con đường Thanh Văn vậy, mà các điên đảo chẳng thể đoạn trừ, lại chẳng thể một lòng đoạn trừ 2 chương ấy.

Kinh Lăng Già nói rằng: **Này Đại Huệ! Kể Thanh Văn kia khởi lên cái nhơn biệt dị; nên có chỗ chấp trước. Khi thấy được pháp ấy rồi, liền giữ nơi Niết Bàn để tự thành Phật, mà chẳng thể thấy được cái pháp của vô ngã. Này Đại Huệ! Điều này chẳng thể giải thoát được. Như thế những bậc Thanh Văn tự biết sự chứng ấy chưa thật ra khỏi. Nghĩa là chưa được xuất ly. Sự thấy khác ấy chuyên đối mà việc làm kia chẳng tương ưng với việc này. Sự hành đạo kia sẽ khó được giải thoát chơn thật. Thế Tôn lại nói chỉ pháp một thừa, chẳng nói con đường của Thanh Văn. Những Thanh Văn kia ở nơi uẩn mà quan sát vô ngã mà ở kia được người vô ngã. Ở đây thì không như vậy; nên xem tam giới tất cả đều do thức biến luận. Nếu nói ngoài thức mà có, nghĩa là được vô ngã vậy. Như thế tức ở nơi không 2 trí thì có vô ngã, mà chẳng được vào, còn ở tánh kia thì được vào vậy. Nếu tánh kia được vào rồi thì ở kia tức chẳng nhập vào duy thức tánh vậy.**

Lại nữa như trong kinh này phẩm Thánh Xuất Thế có nói rằng: **Lại nữa! Phật Tử nên biết! Ba cõi chỉ do tâm sở hiện là tâm. Lại chẳng có ngăn mé có thể được. Nếu nói có ngăn mé tức là có sanh ra. Nếu nói có tức có chỗ trụ. Tất cả đều là tướng phân biệt vậy. Nếu tâm không có ngăn mé thì có thể vào nơi chẳng 2 trí kia. Như thế kể vào ấy là chơn thật vào.**

Ở trong này lại được hỏi: **Như thế thì các tương ưng phân vị sẽ sanh như thế nào?**

Đáp rằng: Do sự thanh tịnh thắng nguyện lực vậy. Bồ Tát phát khởi đại bi, phổ vị chúng sanh, làm những công việc lợi ích. Từ nguyện lực kia, sanh ra các thắng thượng bố thí và những việc làm thuận minh bạch. Kia tức là chơn thật thanh tịnh sanh ra. Lại nữa Bồ Tát đại bi, nếu tất cả chúng sanh chưa thể vào hết các pháp vô tánh thanh tịnh trí thì Bồ Tát cho đến tùy thuận chuyển vào luân hồi, lại cũng chẳng bị nhiễm bởi luân hồi, vượt qua mà trụ ở nơi pháp chưa phát ngộ tịch tĩnh. Như kinh dạy rằng:

**Thấy trong vô đối ngại
Biết tối thắng vô ngã**

Cho nên nếu ở nơi 2 tướng nói không có 2 lời nghĩa là tối thắng, tức Thắng Nghĩa Đế, trong đó chơn thắng ý lạc. Ở nơi chẳng 2, chẳng đối ngại trí cứu cánh vô ngã, vô hữu tự tánh. Tức được thấy tương ưng. Nơi ấy có thấy không phân biệt với cái thấy khác. Tất cả đều chẳng phân biệt và không phát ngộ. Tất cả tịch tĩnh.

Lại hỏi rằng: **Sao gọi là có thể khởi lên các tương ưng hành?**

Đáp rằng: Chẳng phải vậy. Hoặc có thấy kia là thật. Chẳng thể tùy thuận thắng nghĩa. Vì sao vậy? Vì trong ấy chẳng có chủ thể, tự tại tương với tương ưng vậy, mà thấy những gì như ở trong pháp thế tục tùy thuận theo sắc và tướng của cảnh giới vậy. Nếu biết sanh khởi, thức lại tùy thuận với việc làm của thế gian. Cho nên phải biết trí này kia vậy. Trong trí ấy nói gồm đủ thấy mà chẳng thật có tướng chủ thể. Nếu không 2, không đối ngại trí sanh khởi thì như thật khai mở. Lại hay ở nơi trí ấy được cái thấy chơn thật. Chẳng phải tất cả pháp ở nơi Thắng Nghĩa Đế vô hữu tự tánh, mà thế tục để quyết định tương ưng. Nếu khác thuyết này thì những cái khác sanh cái trí hẹp hòi yếu kém hơn.

Như nơi kinh Thánh Nhị Đế nói: Trong Thắng Nghĩa Đế thì cứu cánh vô tánh. Trong đạo thế tục tùy theo như thế mà quán. Nếu khác cái này thì kẻ ngu kia sanh khác với Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật cùng với các phân vị. Thì làm sao có thể thành lập được? Nghĩa là thế tục không có nguyên nhân sao? Thế tục vô sanh sao? Nay điều này không phải như vậy. Nơi con đường thế tục tùy theo đó mà quan sát vậy. Ở nơi Thắng Nghĩa Đế thật chẳng có chỗ sanh ra. Ở nơi Thắng Nghĩa Đế nếu có chỗ được thì như sừng thỏ vậy. Các pháp thế tục đều như huyễn, như hình ảnh, lại như âm thanh. Do như thế đó mà thế tục duyên sanh cùng với Thắng Nghĩa Đế. Ở trong đó vật tánh chẳng thể hòa hợp. Tánh suy nghĩ quan sát kia chẳng cái chuyển. Ở đây như thế nên biết thế gian tất cả là như huyễn. Các phân nào nghiệp tức là như của huyễn. Các chúng sanh sanh ra tức do huyễn chuyển đổi mà thành. Cho nên tương ứng với phước trí và chư hành đều có như là huyễn. Như thế tương ứng trí tức do nơi huyễn mà chuyển đổi vậy.

Như kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa nói: Tu Bồ Đề! Nay có Thanh Văn như hóa, Duyên Giác như hóa, Bồ Tát như hóa, Như Lai như hóa, phiền não như hóa, nghiệp như hóa. Tu Bồ Đề! Tất cả đều do duyên vậy mà tất cả các pháp đều như hóa. Những việc như thế tùy theo sai biệt các việc làm mà sanh ra khác nhau vậy. Tất cả đều là tướng huyễn. Ở trong huyễn ấy như thế mà suốt biết. Tất cả đều chẳng thật mà chấp trước. Nếu có thể hiểu như vậy được tức tương ứng vậy. Nếu chấp giữ lấy là thật, tức là kẻ ngu sẽ sanh ra khác. Như thế mà nói, thật chẳng sai khác.

Như trong kinh Thánh Pháp Tập có bài tụng rằng:

Như huyễn làm các việc
Từ hóa sanh giải thoát
Đầy như trước mà biết
Chẳng hóa, trong có chấp
Nói ba cõi như hóa
Phật Bồ Tát tất biết
Biết rồi liền hơn kia
Làm thế gian lợi ích

Như thế trong các việc làm nên quán thật tánh. Như trước đã nói Sa Ma Tha - Nếu trầm hạ, cao cử tâm khởi lên thì nên quán tất cả pháp đều chẳng có tự tánh. Lúc ấy nên lìa cao hạ tác ý, trí liền được thành tựu. Sa Ma Tha (chỉ) kia tương ứng với Tỳ Bát Xá Na (quán) là con đường mà hành giả thực hành, tức sẽ được đầy đủ. Cho đến có thể khởi tín giải lực và trụ ở giải hành địa. Xem cái dục sau đó khởi lên rồi trở lại tư duy. Trong Thắng Nghĩa Đế chẳng có tự tánh. Thế tục để kia như thế mà ở.

Như kinh Bảo Vân nói: Bồ Tát vì sao được lý vô ngã? Nay Thiện Nam Tử! Bồ Tát nên hiểu rõ, quán sát sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Lúc quan sát như thế thì sắc không thể sanh được, cũng chẳng chứa nhóm được, diệt cũng chẳng thể được. Như thế thọ, tưởng, hành, thức nếu sanh, nếu tập, nếu diệt cũng chẳng thể được. Ở trong Thắng Nghĩa Đế kia hiểu rõ vô sanh hạnh rồi, khởi lên trí huệ để quan sát, lại chẳng làm mà có chấp trước. Do đây là vì ngu vô trí vậy. Ở nơi đây cứ như thế mà vô tự tánh chấp làm có tánh; điên đảo chấp trước. Cho nên sanh tử tới lui chẳng dứt. Hiện đời thọ những khổ nạn chẳng thể dừng nghỉ. Bồ Tát có lòng thương như thế thường hay khởi lên, chẳng hề gián đoạn suy nghĩ những việc làm về trước. Bi mẫn lợi ích nên phát sanh thắng hạnh. Như những việc làm thuộc về ta tùy tất cả trí rồi. Ở nơi ấy pháp tánh như thật mà rõ biết. Sau đó ở nơi tất cả Phật Bồ Tát sẽ cúng dường xưng tán. Sau khi thành tựu rồi, từ không mà nhóm chứa từ bi, phát sanh tất cả mọi thứ ban cho và làm việc phước đức.

Như trong kinh Thánh Pháp Tập nói: Các Bồ Tát là kẻ như thật hiển thị. Nghĩa là ở nơi tất cả chúng sanh chuyển thành đại bi. Ngã này ở niềm vui nơi Tam Ma Địa (chánh định). Ở trong những pháp như thật mà hiển thị. Tất cả chúng sanh vì làm mà thành tựu. Do lòng đại bi này lúc mới phát sanh, tức được tăng thượng giới định huệ v.v... Các học đều viên mãn, thành tựu vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Ở trong này nên biết, huệ và phương tiện là những việc làm của các Bồ Tát tương ứng với thắng đạo. Chẳng lìa xa thế tục đế, hiển thị (rõ bày) thắng nghĩa đế. Nếu chẳng cắt lìa thế tục tức có thể lấy lòng đại bi mà làm kẻ dẫn đường. Vì thuận của chúng sanh mà làm những việc lợi ích, xa rời điên đảo. Kia có tên là thiện, hay kiến lập trí huệ xuất thế gian. Do đây mà hay thuận theo phương tiện. Khi ở nơi các phương tiện ấy thực hành, hiểu rõ tướng huyền, lại chẳng điên đảo, dùng trí xuất thế, như làm các việc thiện tối thắng phương tiện, có thể ở nơi chơn thật nghĩa cú mà phát ý dũng mãnh, xuất sanh thắng huệ. Bồ Tát được huệ phương tiện rồi, lại ở nơi tương ứng hành thắng đạo.

Như trong Vô Tận Ý kinh nói: Thiên Định vô tận mà có thể xuất sanh trí tuệ cùng phương tiện. Nơi đây xuất sanh thì nên biết - tức tương ứng hành vậy. Đó là làm thắng đạo vậy.

Bồ đề tâm luận giải rộng (Hết quyển 3)

Chú thích: Từ chữ "Vọng phân biệt" đến chữ "giới cụ túc" 317 chữ có sai khác theo văn bản giờ. Căn cứ theo bản đời nhà Tống để hiệu đính và phụ lục của bản đời nhà Minh.

Giải thích vọng phân biệt - làm sao có thể loại trừ ?

Lại nữa ở trong này làm sao có thể lìa chúng tử nghi hoặc? Nghĩa là nơi đó tương ứng với định. Dùng huệ nhãn để quán chiếu chúng tử kia là không, như trước đã nói. Ở nơi sắc ấy mà nếu có tướng chỗ được mà lấy làm được thì cứ cánh vô đắc. Như người làm rùa và nhái, biết rõ phân biệt. Trong sắc ấy lìa sự nghi ngờ, nghĩa này cũng lại như thế. Dùng huệ nhãn để quan sát tất cả đều chẳng thật, đều là tà vọng cố chấp. Như người ở trong phòng tối lại bịt cửa thêm. Cuối cùng chỉ toàn là bóng tối, rốt cuộc chẳng thấy gì cả. Lại nữa như cái bình và đất, tạo thành một vật. Cái tàng ẩn trong đó thật chẳng có chỗ thấy. Trong đó có ý rằng như phòng tối và chẳng thấy được. Sắc ấy và hữu tánh nghi hoặc chấp trước lại chẳng thể lìa. Vì chẳng lìa cho nên tuy chẳng thấy cái kia mà lại chẳng xuất. Như thế đó, người và sự chấp trước, tâm rốt ráo làm sao mà có thể đoạn trừ được? Cho nên nơi Tam Ma Địa, sự chấp trước thật nhỏ giống như một con dao trí huệ lợi hại cắt trừ cái sắc về suy nghĩ. Vì nó là chúng tử phân biệt của tà vọng. Như thế chơn thật đoạn rồi, giống như chặt cây thì phải chặt luôn gốc rễ vậy. Đất lại chẳng gốc nên chẳng có thể sanh trưởng được. Hạt giống suy nghĩ tà tức liền xa rời. Tất cả sự mất mát tất nhiên sẽ sanh trở lại. Ở trong đây như thế đoạn chướng và nghi tương ứng với pháp môn Sa Ma Tha (chỉ) và Tỳ Bát Xá Na (quán). Đó là con đường tu hành của hành giả vậy. Đức Phật nói rằng: Cửa tương ứng này là không phân biệt, tánh của Chánh tri non. Cho nên kinh dạy rằng:

Trước an trụ nơi giới, sau đó sẽ được định
Được định rồi, huệ được tu
Thanh tịnh đầy đủ thành trí tuệ
Trí tịnh trước do giới đầy đủ.

Giảng rộng Luận Bồ Đề Tâm (Quyển 4)

- *Liên Hoa giới Bồ Tát tạo.*
- *Tây Thiên dịch kinh Tam Tạng, truyền pháp Đại Sư Sắc Tử Thân Thí Hộ và những người khác phụng chiếu dịch.*
- *Sa Môn Thích Như Điển, Phương Trượng chùa Viên Giác Hannover, Đức quốc, dịch từ Hán văn sang Việt văn.*

Lại nữa trong này như kinh Bảo Vân nói: Vì sao Bồ Tát lại được pháp Đại Thừa ? Nghĩa là nếu Bồ Tát hay học tất cả pháp. Kia tuy có học nhưng ở nơi học cùng chỗ học pháp ấy tất chẳng thể được. Tuy ở nơi học quyết định chẳng thể được, lại cũng chẳng ở nơi ấy pháp nhưn duyên mà khởi lên đoạn kiến.

Như trong kinh Thánh Pháp Tập có nói: Thế nào là những việc làm của chư Bồ Tát ? Nghĩa là việc làm của Bồ Tát là nơi thân, ngữ, ý. Thời gian lâu dài chẳng lìa xa tất cả chúng sanh. Trong tâm khởi lên lòng thương to lớn càng cao dần. Vì muốn làm lợi lạc cho chúng sanh vậy. Liên suy nghĩ rằng: Hoặc ta đang làm hay ta đã làm, tất cùng với tất cả chúng sanh, cho họ sự lợi ích an lạc rộng lớn. Bồ Tát tuy quán sát thấy các uẩn đều như uyên, lại chẳng ở nơi đó mà sanh lo rời bỏ. Tất cả những việc làm tất chẳng chướng ngại. Nơi chốn như không chỗ chứa, lại chẳng phải nơi đó mà sanh sợ rời xa. Tất cả các việc làm tất nhiên vô chướng ngại. Cảnh giới như rắn độc, lại chẳng phải ở nơi ấy mà sanh xả ly. Tất cả những việc làm tất nhiên vô chướng ngại. Lại nữa tuy quán sắc như bột nước, lại chẳng xa rời Như Lai sắc thân tướng hảo. Thọ như bột nổi. Lại chẳng phải nơi ấy chư Như Lai đã chẳng khởi phương tiện Thiên định, Tam Ma Địa, Tam Ma Bát Đề mà sanh diệu lạc. Tưởng như sức nóng mặt trời, lại chẳng phải ở nơi đó mà các trí của Đức Như Lai đã chẳng khởi lên Thắng Tướng. Hành giống như đất huyền, lại chẳng phải ở nơi đó mà Như Lai tam nghiệp trí vì dẫn đường mà chẳng làm gì. Như thế tất cả các việc làm tất chẳng chướng ngại.

Lại nữa như trong các kinh nói: Nơi trí huệ cùng phương tiện mà các Bồ Tát đương thực hành. Cho nên các Bồ Tát ở nơi kia vô số tất cả việc làm thường hay phát khởi trí huệ và phương tiện. Quán tưởng làm việc tu học thời gian dài lâu chẳng gián đoạn. Như thế tức được 12 phần vị. Những địa vị ấy đã được an lập rồi thì ở nơi vị kia thắng thượng công đức tất cả đều phải đầy đủ. Nên gọi là 12 phần vị vậy. Nghĩa là tín giải hạnh địa cho đến Phật địa. Ở trong những địa này lại trừ Phật địa, tự cùng với tất cả là sanh khác và nhiếp hóa Bồ Tát. Ở trong này tín giải hạnh địa là chưa thể chứng được 2 lý vô ngã. Một là hướng đến phát khởi kiên cố tín giải, mà chẳng thể làm động. Tín giải lực kia lại hay quán duy thức thật tánh. Lại ở nơi pháp kiên cố tín giải lập nên giải hạnh địa. Lại ở những địa ấy tùy theo các việc vô số Tam Ma Địa Tổng Trì, giải thoát thân thông và các công đức khác.

Như kinh Bảo Vân nói rằng: An lập 4 loại thuận theo phần được chia ra mà có 4 vị. Ở nơi nhu nhuyễn này trí quang minh xuất hiện. Ở 4 nơi này đều quán các pháp vô ngã. Ở trong đó nếu có nhu nhuyễn thì trí quang minh sanh. Đó là Noãn vị. Ở nơi ấy chứng định gọi tên là được sáng. Ở phẩm giữa trí quang minh sanh. Đó là Dẫn vị. Việc chứng định kia gọi tên là tăng ánh sáng. Lại ở trên chỗ tối cao ngoài không đối ngại, trí quang minh sanh. Ở nơi tâm phân chia là tướng hay thủ. Đây có tên là Nhẫn vị. Ở nơi ấy được chứng định có tên là nhập một phần. Ở nơi ấy chỗ tướng hay thủ và bị thủ tất chẳng thể được, là chẳng 2 trí. Quyết định ấn cho 2 cái chấp ấy giống không. Đó là thể đệ nhất vị. Nơi đó chứng định có tên là chẳng gián đoạn. Từ đây vô gián nhập vào tánh duy thức. Ở đây tổng lược mà nói như thế. Tất cả Tín, Giải, Hạnh, Địa đều nhiếp hết.

Lại nữa Thập Địa tức 10 phần vị.

Đầu tiên là sơ địa. Từ đời trước ở nơi đệ nhất pháp chẳng gián đoạn sơ tâm được vào con đường thấy biết, liền được tánh thánh, sanh đại hoan hỷ. Cho nên gọi tên là hoan hỷ địa. Ở nơi này chứng được lý vô ngã không hai, được pháp vô tánh, chơn thật trí pháp sanh. Tất cả sự phân biệt hí luận tất xa lìa. Ở nơi đây có thể dứt trừ 112 kiến sở đoạn hoặc. Cùng tu dứt trừ 3 cõi tổng cộng 16 hoặc như thế mà đoạn. Ở nơi này Bồ Tát được trí bình đẳng, tự lợi lợi tha. Ở nơi thí Ba La Mật mà được viên mãn. Ở yên nơi chánh định. Cho đến chưa thể xa rời những lỗi nhỏ cấu nhiễm. Ở đây có thể phân ra tiến vào nhị địa.

Ở nơi nhị địa kia hay lìa tất cả sự phạm giới cấu nhiễm. Cho nên nói tên là Ly Cấu Địa. Ở địa này Bồ Tát có thể chánh thức lìa xa những lỗi nhỏ phạm giới cấu nhiễm. Ở nơi giới Ba La Mật Đa mà được viên mãn, cho đến chưa thể thành tựu Thắng Tam Ma Địa, Tam Ma Bột Đệ và Văn Tổng Trì. Ở phần này có thể tiến vào Địa thứ ba.

Địa thứ ba này hay phát vô lượng thắng trí quang minh. Cho nên nói rằng Phát Quang Địa. Ở địa vị này Bồ Tát phổ tận được rộng Thắng Tam Ma Địa và Văn Tổng Trì, kham nhẫn các khổ. Ở nơi nhẫn Ba La Mật Đa mà được viên mãn rồi. Ở nơi tất cả Tam Ma Bột Đệ liền xả tâm ái, cho đến chưa thể rộng tu phần Bồ Đề. Nếu được phần này tức tiến vào chỗ địa thứ tư.

Ở nơi địa thứ tư kia Bồ Đề phần phát ra ánh sáng trí huệ hay thiêu trừ tất cả phiền não. Cho nên đây gọi tên là Diệm Huệ Địa. Ở địa vị này Bồ Tát lìa xa khuyết giảm lời nói và ý nghĩa phân biệt. Lành tu chẳng khuyết giảm pháp phần Bồ Đề, luôn luôn Tinh Tấn Ba La Mật Đa mà được viên mãn. Cho đến chưa làm được Tứ Đế Quán. Nếu hay làm được, có thể tiến vào ở địa thứ 5.

Ở nơi địa thứ 5 này, sanh tử Niết Bàn lấy phương tiện lành quan sát bình đẳng, ở trong sự khó khăn hay khéo tu tập. Cho nên gọi tên là Nan Thắng Địa. Ở địa vị này Bồ Tát ở nơi bốn Thánh Đế hay lành quan sát tu tạo nhiều việc. Ở nơi Định Ba La Mật Đa mà được viên mãn. Từ sự thuận lợi ấy quyết định vào đến địa này. Đầu tiên chứng được vô tướng cho đến chưa thể tác duyên sanh quán. Nếu phân biệt được thì tiến vào địa thứ 6.

Ở địa thứ 6 Thắng Huệ đầy đủ rồi mà có thể tùy chuyển tất cả Phật Pháp thắng hiện tiền môn. Cho nên gọi tên là Hiện Tiền Địa. Ở địa này Bồ Tát hay lành quán sát pháp duyên sanh. Ở nơi Huệ Ba La Mật Đa mà được viên mãn, rộng làm việc vô tướng, cho đến chưa thể đầy đủ các hạnh. Nếu hay phân biệt thì tiến vào địa thứ 7.

Địa thứ 7 này chưa công dụng phương tiện. Tuy chưa thể đầy đủ vượt xa. Cho nên gọi tên này là Viễn Hành Địa. Ở địa này Bồ Tát quán tất cả tướng đều như huyễn hóa. Chơn thật rõ biết tướng ấy, tức chẳng sai quấy. Ở nơi kia có thể thành tựu hạnh vô tướng. Ở nơi Phương Tiện Ba La Mật Đa mà được viên mãn. Cho đến chưa đầy đủ hạnh chưa công dụng. Nếu có thể phân biệt thì được vào địa thứ 8.

Ở nơi địa thứ 8 tất cả các tướng dụng tất nhiên chẳng thể động. Cho nên ở đây gọi tên là Bất Động Địa. Ở địa vị này Bồ Tát lành được hạnh vô tướng công dụng. Ở nguyên

Ba La Mật Đa mà đượ viên mãn. Cho đến chưa thể phân biệt tất cả các tướng thuyết pháp tự tại. Nếu có thể phân giải rõ đượ tiến vào địa thứ 9.

Ở nơi địa thứ 9 đầy đủ tối thắng huệ, lành nói các pháp. Cho nên nói là Thiện Huệ Địa. Ở địa vị này Bồ Tát đượ tối thắng tứ vô ngại, giải huệ lực tương ưng. Ở nơi lực Ba La Mật Đa mà đượ viên mãn. Cho đến chưa thể nơi Phật sát hội tùy ý hóa hiện thuyết pháp lợi sanh tự tại viên mãn. Nếu có thể phân biệt rõ thì tiến vào Thập Địa.

Ở nơi Thập Địa này hay ở vô biên tất cả thế giới, làm cho gió pháp, mưa cam lồ. Cho nên gọi đây là Pháp Vân Địa. Ở địa này Bồ Tát Thắng Huệ tương ưng nói pháp lợi sanh, làm các việc biến hóa, tất đượ tự tại. Chưa đến chưa thể ở nơi tất cả sự hiểu biết tất cả tướng, hoạch vô ngại trí. Nếu có thể phân biệt đượ thì tiến vào Phật địa.

Như những địa bên trên thì đều kiến lập hành tướng. Như trong kinh Hòa Hợp Giải Thoát nói. Lại nữa các địa này có nói rộng uẩn và thanh tịnh cho đến phân vị tướng, cùng xứ lại có văn mạch sợ có việc ngăn trở.

Lại nữa Phật địa tức nhưt phần vị. Đây là Phật địa. Tất cả Thắng Tướng đều phải đầy đủ. Tất cả công đức đều phải viên mãn. Lại hay phổ tận tất cả mọi nơi. Qua khỏi vô biệt thắng thượng phần vị, mà Phật địa thì có công đức, làm cho chư Phật nói lời hòa nhã, mà cũng chẳng thể xưng dương một phần. Cho nên phải biết: Chư Phật công đức vô lượng vô biên, chẳng thể xưng đếm đượ. Chỉ có Phật Thế Tôn mới dùng tự nhiên trí quán sát để tự chứng trí vậy.

Như trong kinh Hoa Nghiêm nói về công đức. Lại tức một phần chưa thể cùng tận vậy, huống nữa ta nay tạo ra luận này chỉ dùng ngôn từ để tán thán nói vậy. Lại nữa Phật địa có công đức, tổng nhiếp tất cả nghĩa thù thắng như kinh Lăng Già đã nói. Lại có kệ tụng rằng:

Phải nên biết rõ về ba thân
Phổ nhiếp chư Phật tất cả thân
Tối thượng thắng nghĩa pháp nương tựa
Cho nên khai hiện tướng ba thân
Tự tánh thân và chánh báo thân
Hóa thân và ba tối thắng thượng
Phân biệt chư Phật thân sở hữu
Thân đầu cùng hai chỗ nương nhờ
Lại tu hạnh khó, làm hy hữu
Trăm loại cợ sát tâm yên nhẫn
Cho nên tất cả cửa việc lành
Lại hay tích chứa chẳng dòi mất
Vô lượng kiếp đến mãi tu tập
Đại Thừa tối thượng diệu pháp môn
Tất cả chướng ngại tất tiêu trừ
Tận diệt vô dư đượ thanh tịnh
Trong hơn lại có chướng nhỏ nhặt
Trong quả trí lực tất rời khỏi
Giống như cửa quý khai mở hộp
Phóng ra ánh sáng chiếu tất cả
Tùy thuận thế gian sanh ra đây
Trải khổ khuyển cầu quả Bồ Đề
Thuyết pháp hóa lợi trăm ngàn cửa
Làm tất cả nơi bố thí lành
Như Lai cao hiển lại bất động
An trụ thế gian bậc đại thánh
Như vua trên cả núi Tu Di

Xem thấy nguy nguy thật tuyệt vời
Lớn ấy tâm từ làm căn bản
Cửa Tam Ma Địa lành sanh ra
Biến vào ba cõi hiện thân này
Tất cả chẳng không hiện sanh ra
Như mắt trong lại phóng luồng sáng
Phổ biến thế gian tất chiếu diệu
Chư Phật thánh trí ánh sáng lành
Nên biết các pháp lại như thế
Các bậc Thanh Văn lại chứng quả
Xa rời thế gian vì tối thắng
Mà Thanh Văn kia được ở trong
Lại hay chẳng như Duyên Giác địa
Duyên Giác mà sánh Bồ Tát địa
Ở trong những phần chẳng bằng một
Bồ Tát so sánh với Như Lai
Bội đa phần lại chẳng kịp một
Như Lai đã chứng quả Bồ Đề
Vô lượng công đức bất tư nghì
Như đây tùy xứ mà nên làm
Tùy thuận phương tiện mà thay đổi
Trong quả chứng được tối thắng thượng
Ngũ căn thanh tịnh thành diệu dụng
Mười hai vị nơi cửa công đức
Tất cả nghĩa kia đều nên đổi
Trong quả chứng được tối thắng thượng
Tất cả ý đạo đều thanh tịnh
Như thế sở chứng tất nên biết
Tất cả chẳng đơ, chẳng phân biệt
Trong quả chứng được tối thắng thượng
Nhiếp tất cả nghĩa, lợi thanh tịnh
Phật sát thanh tịnh như thế ấy
Tất cả tự tại mà xuất hiện
Trong quả chứng được pháp tối thượng
Tất cả phân biệt tất thanh tịnh
Làm cho chẳng hoại thường ở trong
Lành ta tất cả nghiệp trí tuệ
Trong quả chứng được pháp tối thượng
Tất cả thanh tịnh lành an trụ
Liên được vô trụ Đại Niết Bàn
Viên mãn chư Phật câu thanh tịnh
Trong quả chứng được pháp tối thượng
Tất cả pháp nhiệm thanh tịnh rồi
Chẳng tạp phiền não chẳng nơi dựa
Thường vào niềm vui của chư Phật
Trong quả chứng được pháp tối thượng
Tưởng như hư không tất thanh tịnh
Chứa nhóm rộng khắp cửa thắng nghĩa
Lìa các sắc tướng mà quan sát
Như Lai hóa tướng thật rộng lớn
Đây nhiều muốn hạnh đều thanh tịnh
Thành sở tác trí khó nghĩ bàn

Chư Phật chẳng đơ, thẳng nương tựa.

Trong đây nên biết: Thanh tịnh pháp giới tức là tất cả pháp chơn như. Vì tất cả pháp chẳng điên đảo, tự tánh chẳng nhờn, mà có thể sanh ra chư Phật và chư Phật trí, là các chứng nghiệm. Thành lập Tam Ma Địa tổng trì pháp môn. Cùng với vô lượng phước trí các hạnh. Thành tựu tất cả chúng sanh lợi lạc v.v... Cho đến thành thực tất cả chánh pháp văn trì chúng tử. Như thế các tướng đều được thành tựu. Cho nên nói rằng chư Phật trí vậy. Nghĩa là tứ trí.

Đầu tiên là Đại Viên Cảnh Trí. Trí này xa lìa tướng của ngã và ngã sở. Cùng lìa sự hay chấp giữ và bị chấp giữ phân biệt, chẳng bị những phiền não cấu nhiễm nhiều hại. Ở nơi tất cả sở duyên, sở hạnh, sở trí tướng. Chẳng quên, chẳng ngu. Trí ảnh tương sanh, hiện ra hạt giống nương tựa. Cùng tất cả trí nương vào thanh tịnh. Đó tức là chơn như sở duyên, vô phân biệt trí.

Thứ hai là Bình Đẳng Tánh Trí, được thẳng thượng sở duyên. Trí này hay quán mình người bình đẳng. Lại hay ở yên nơi vô trụ Niết Bàn. Khởi đại từ bi tùy theo sự vắng sanh của tất cả hiện thân mọi nơi, lành phương tiện cứu cánh tương ưng.

Ba là Diệu Quan Sát Trí. Phổ nhiếp tất cả Tam Ma Địa, Tam Ma Bộ Để Tổng Trì pháp môn. Ở nơi tất cả sở tri phân lập địa vị. Chuyển đổi vô ngại và hay phát sanh thẳng công đức bảo. Phương tiện hiện thân, lành dứt các nghi ngờ của chúng sanh. Như thế mà hay hiện thân thuyết pháp.

Bốn là Thành Sở Tác trí. Hay dùng đủ loại bất khả tư nghì phương tiện để vì kia mà làm cho thành thực tất cả chuyện phải làm. Như ứng hóa độ tất cả chúng sanh. Như thế các tướng. Đây là 4 trí. Lại có kệ rằng:

Ba thân phân vị hai hai một
Hai pháp hai báo một hóa thân
Chư Phật thanh tịnh trong pháp giới
Hoặc một hoặc nhiều tánh chẳng lập.

Trong này ý nói rằng: Thanh tịnh pháp thân dụ như hư không mà chẳng có hình tướng. Từ nơi thân này lưu xuất tất cả pháp. Những điều này đều là khó có thể so sánh với pháp tối thẳng rõ ràng được. Thanh tịnh chơn lý là nhơn của sự lợi lạc lớn. Xuất sanh đất Phật, tối thượng lành vui, mà có thể viên mãn vô tận pháp hải. Lại hay đầy đủ thanh tịnh diệu huệ. Tức có thể thành tựu Đại Bồ Đề Tâm, như trên đã giải nghĩa rộng về Bồ Đề Tâm này, mà từ nơi các kinh đã lược nói toát yếu. Chỉ có Phật và Bồ Tát mới thấy biết hết.

Giải rộng Bồ Đề Tâm (Hết quyển 4)

Dịch xong luận này vào lúc 18 giờ ngày 22 tháng 6 năm 2004 tại thư phòng chùa Viên Giác, Hannover, Đức quốc, khi hai đóa quỳnh hoa tại phòng Hội Hạp gần chánh điện chùa đã chớm nở nhân đêm mùa hạ của xứ Đức bắt đầu sang.